

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ KON TUM  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HS-ST.  
Ngày 12/05/2021.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Ngừ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Chế Thị Mai và bà Y Blur.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Đỗ Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo **Lưu Thành T** (tên gọi khác: *Sin*), sinh ngày 15/8/1990 tại Kon Tum. Nơi đăng lý HKTT: Thôn L, xã C, thành phố T. Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Hùng Khánh (đã chết) và bà Phan Thị Bốn, sinh năm 1955; trú tại: Thôn L, xã C, thành phố T, tỉnh Kon Tum; Bị cáo có vợ là Y Bléo, sinh năm 1987 và ba con là Y Ngọc Bảo Trâm, sinh năm 2010; Lưu A Gia Trưởng, sinh năm 2012 và Lưu A Hoàng Long, sinh năm 2020; Điều trú tại Thôn L, xã C, thành phố T, tỉnh Kon Tum; Tiền án; Không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2020 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Kon Tum. Đến nay đưa ra xét xử có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Y Nhin, sinh năm 1975.

Nơi cư trú tại: Thôn L, xã C, thành phố T, tỉnh T- Vắng mặt có lý do.

**- Người làm chứng:**

1. Anh A W (Tên gọi khác: *A Ê*), sinh ngày 10/02/2002;

Nơi cư trú tại: Thôn L, xã C, thành phố T, tỉnh T- Vắng mặt không có lý do.

2. Chị Cao Thị Thúy V, sinh năm 1983.

Nơi cư trú tại: Thôn T, xã C, thành phố T, tỉnh T- Vắng mặt không có lý do.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ, ngày 05/11/2020, Lưu Thành Tùng với A W trú cùng thôn. Trong lúc nhậu cùng với nhau, Tuấn nói A W cho mượn xe mô tô BKS 33P6- 8685 để đi công việc thì A W đồng ý. Sau đó, Tuấn điều khiển xe mô tô trên đi đến khu vực cầu Đăk Bla, thành phố Kon Tum, tỉnh Tầm Lãm (*chưa rõ lai lịch*) để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, Tuấn thấy Lâm đang đứng ở lề đường nên Tuấn đi đến hỏi mua ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi Tuấn đưa tiền, Lâm đưa lại cho Tuấn 01 gói tinh thể rắn màu trắng đựng trong bì ni lông dán kín. Tuấn cầm và bỏ vào trong vỏ thuốc lá hiệu EAGLE rồi cất giấu vào túi quần. Tuấn điều khiển xe quay về chỗ A W và rủ A W “Đi hút không?” (*đi sử dụng ma túy không*) thì A W đồng ý. Sau đó Tuấn điều khiển xe mô tô BKS 33P6- 8685 chở A W đi tìm chỗ để sử dụng ma túy.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường tỉnh lộ 671 thuộc thôn Tân An, xã Ia Chim, thành phố Kon Tum thì bị lực lượng Công an thành phố Kon Tum yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lúc này, A W nhảy xuống xe bỏ chạy thoát, còn Tuấn cũng xuống xe rồi đi vào khu vực nhà chị Cao Thị Thúy V, tại thôn Tân An, xã Ia Chim, thành phố Kon Tum ném vỏ thuốc lá hiệu EAGLE có 01 gói ma túy vào bên trong kệ dép trước hiên nhà chị V thì bị phát hiện, bắt quả tang và được đưa về trụ sở Công an xã Ia Chim làm việc.

Tại bản kết luận giám định số 230/KL GD- PC 09 ngày 07/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong tại phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng là: **0,271gam** (*không thấy hai trăm bảy mươi một gam*) là loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT- VKSTPKT ngày 08/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Lưu Thành T về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lưu Thành T từ 12 đến 18 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu tiêu hủy **0,256 gam** (*không thấy hai trăm năm mươi sáu gam*) Methamphetamine (Số ma túy còn lại sau khi giám định) bao gói mẫu vật trong

phong bì số 230/KLGD- PC 09 của phòng Kỹ thuật Hình Sự - Công an tỉnh Kon Tum; một vỏ bao thuốc lá hiệu EAGLE.

+ Trả lại cho bị cáo Lưu Thành T01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu hồng; một điện thoại di động hiệu NoKia màu đen và số tiền 200.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình, cộng đồng xã hội và lao động sản xuất giúp đỡ gia đình, hứa không phạm tội mới.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Qua phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Kon Tum đã thu thập, đúng với hành vi phạm tội mà bản Cáo trạng số 47/CT- VKSTPKT ngày 08/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố. Như vậy, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum có đủ cơ sở để khẳng định hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Bị cáo Lưu Thành T là đối tượng nghiện ma túy, nên phải có ma túy để sử dụng hàng ngày. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thể hiện: Vào khoảng 16 giờ, ngày 05/11/2020, Lưu Thành T cùng với A Wit, trong lúc nhậu cùng với nhau, Tuấn nói A Wcho mượn xe mô tô BKS 33P6- 8685 để đi công việc thì A W đồng ý. Sau đó, Tuấn điều khiển xe mô tô trên đi đến khu vực cầu Đăk Bla, thành phố Kon Tum, tỉnh Tầm Lâm để mua ma túy với giá 200.000 đồng. Bị cáo cầm gói ma túy bỏ vào trong vỏ thuốc lá hiệu EAGLE rồi cất giấu vào túi quần và điều khiển xe quay về chỗ A W và rủ A W “Đi hút không?” thì A W đồng ý. Trên đường đi thì bị lực lượng Công an thành phố Kon Tum yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lúc này, bị cáo xuống xe rồi đi vào khu vực nhà chị Cao Thị Thúy V, ném vỏ thuốc lá hiệu EAGLE có 01 gói ma túy vào bên trong kệ dép trước hiên nhà chị V thì bị phát hiện, bắt quả tang và được đưa về trụ sở Công an xã Ia Chim làm việc.

Như vậy, hành vi cất giấu ma túy của bị cáo Lưu Thành Tvới khối lượng 0,271 gam Methamphetamine đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng trái phép cho bản thân để thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; Xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Thể hiện ý thức bất chấp pháp luật; Bởi lẽ, ma túy là loại độc dược gây nghiện đối với người sử dụng, khi đã mắc nghiện có thể gây ra nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe. Tội phạm về ma túy nảy sinh ra nhiều loại tội phạm khác, gây tác hại nhiều mặt đến đời sống xã hội, ảnh hưởng đến sự phát triển đạo đức, nhân cách của con người... Vì vậy, Nhà nước nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt và sử dụng trái phép các chất ma túy và tiền chất sản xuất trái phép ra ma túy, nhằm quản lý chặt chẽ đối với loại độc dược này, với mục đích là để phục vụ cho y học, cho lợi ích của con người...

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi của mình, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét về nhân thân của bị cáo, thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Từ những phân tích, đánh giá về hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử mức án nghiêm minh, tương xứng với tội lỗi của bị cáo gây ra, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm giáo dục, cải tạo riêng cũng như răn đe, phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có đối tượng tên Lâm là người bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý là có căn cứ.

Đối với A W là người cho bị cáo mượn xe mô tô mang BKS 33P6- 8685, không biết Tuấn sử dụng xe mô tô trên đi mua ma túy, nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum không xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (*Một*) xe mô tô BKS 33P6- 8685 là tài sản của bà Y Nhin cho A Wmượn sử dụng đi lại, bà Y Nhin không biết việc Tuấn sử dụng xe mô tô trên đi mua ma túy, không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã trả lại cho bà Y Nhin là phù hợp, Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với **0,256** gam Methamphetamine (*không thấy hai trăm năm mới sáu gam*), là số lượng ma túy còn lại sau khi giám định, bao gói mẫu vật trong phong bì số 230/KLGD- PC 09 của phòng Kỹ thuật Hình Sự - Công an tỉnh Kon Tum, là loại hàng hoá Nhà nước cấm lưu hành; một vỏ bao thuốc lá hiệu EAGLE không còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử nghĩ nên tịch thu tiêu hủy là đúng pháp luật.

Một điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu hồng; một điện thoại di động hiệu NoKia màu đen và số tiền 200.000 đồng của bị cáo không liên quan đến vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lưu Thành Tphải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Tuyên bố bị cáo **Lưu Thành T** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

+ Xử phạt bị cáo Lưu Thành T **12** (*mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/11/2020.

- **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

+ Trả lại cho bị cáo Lưu Thành T một điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu hồng; một điện thoại di động hiệu NoKia màu đen; số tiền 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) theo giấy nộp tiền vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh T ngày 11/11/2020.

+ Tịch thu tiêu hủy **0,256** gam Methamphetamine (*không thấy hai trăm năm mới sáu gam*), là số ma túy còn lại sau khi giám định, bao gói mẫu vật trong phong bì số 230/KLGD- PC 09 của phòng Kỹ thuật Hình Sự - Công an tỉnh Kon Tum; một vỏ bao thuốc lá hiệu EAGLE.

*Tình trạng Vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum với Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Kon Tum lập vào ngày 27/4/2021.*

- **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Lưu Thành Tphải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (*12/5/2021*) lên Tòa án nhân dân tỉnh Để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- VKSND TP Kon Tum;
- CCTHA DS TP Kon Tum;
- Công an TP Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Phòng hồ sơ PV27 CA tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Duy Ngữ**